

Rada APIs for partners

Update date: 1/8/2016

Tất cả API đều sử dụng form-data POST và trả về JSON data. HTTP_STATUS trả về luôn là 200, status mô tả bên dưới là status trong object JSON.

1. Get services

Url: http://api.rada.asia/static/partner/get_services

Lấy danh sách các dịch vụ của Rada. Dịch vụ được chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 1 hoặc nhiều dịch vụ con (subservice)

Các tham số gửi lên:

Param	Description
uid	Partner ID, do Rada cung cấp
api_key	Api key, do Rada cung cấp
lang	Mã ngôn ngữ, hiện tại hỗ trợ tiếng Anh, tiếng Việt (en/vi), default là tiếng Việt

Các trạng thái trả về (status):

Status	Description
200	Thành công
400	Thiếu param hoặc param không đúng format
401	Sai uid hoặc api_key

Dữ liệu trả về nếu thành công (data):

Field	Description
id	ID dịch vụ
name	Tên dịch vụ
description	Thông tin dịch vụ
icon	Url hình ảnh

Field	Description
subservices	List các dịch vụ con (nếu có)

2. Create request

Url: http://api.rada.asia/static/partner/create_request

Tạo request

Các tham số gửi lên:

Param	Description
uid	Partner ID, do Rada cung cấp
api_key	Api key, do Rada cung cấp
service_id	ID dịch vụ, lấy từ API get_services, chỉ chấp nhận các dịch vụ cấp 2 (subservices)
lat	Tọa độ latitude của khách, kiểu double (ví dụ 21.043123)
lng	Tọa độ longitude của khách, kiểu double (ví dụ 105.432543)
customer	Số điện thoại khách hàng
customer_name	Tên khách hàng (không bắt buộc), tối đa 40 ký tự
appoint_date	Thời gian đặt lịch - timestamp (không bắt buộc, default là hiện tại)
location	Địa chỉ khách hàng (dịa chỉ text), tối đa 80 ký tự
message	Lời nhắn (không bắt buộc), tối đa 160 ký tự
lang	Mã ngôn ngữ, hiện tại hỗ trợ tiếng Anh, tiếng Việt (en/vi), default là tiếng Việt

Các trạng thái trả về (status):

Status	Description
200	Thành công
400	Thiếu param hoặc param không đúng format
401	Sai uid hoặc api_key

Status	Description
100	Không thành công, dịch vụ (service_id) không được hỗ trợ
101	Không thành công, request dịch vụ trước đó vẫn đang chờ tiếp nhận (tức là với mỗi dịch vụ, customer chỉ được request tiếp khi request trước đó đã được tiếp nhận, bị hủy hoặc timeout)
102	Không thành công, xung quanh vị trí khách hàng không có điểm dịch vụ nào sẵn sàng

Dữ liệu trả về nếu thành công (data):

Field	Description
request_id	Request ID
create_date	Thời gian request thành công
state	Trạng thái request